

TẠO TÍNH BỀN VỮNG VỀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CHO CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Bài học 7 năm thực hiện chương trình ACCRN

BÁO CÁO TÓM TẮT HỘI THẢO

Hà Nội, Việt Nam
24 tháng 11 năm 2016



TẠO TÍNH BỀN VỮNG VỀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CHO CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Bài học 7 năm thực hiện chương trình ACCCRN

BÁO CÁO TÓM TẮT HỘI THẢO

Hà Nội, Việt Nam
24 tháng 11 năm 2016



MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU	3
2. NỘI DUNG HỘI THẢO	4
Phiên toạ đàm cấp cao	5
Phiên thảo luận 1. Điều phối quy hoạch và đầu tư cho chống chịu với BĐKH ở cấp tỉnh	14
Phiên thảo luận 2. Quy hoạch Đô thị và Quản lý Ngập lụt	17
Phiên thảo luận 3. Cơ sở hạ tầng xanh và hệ sinh thái có khả năng chống chịu ở đô thị	19
Phiên thảo luận 4. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở đô thị và huy động sự tham gia của cộng đồng	23
Phiên thảo luận 5. Bài học từ sự tham gia của các bên trong xây dựng khả năng chống chịu với BĐKH ở đô thị	26
Phiên thảo luận 6. Nhà ở chống chịu với BĐKH ở đô thị	28

1 GIỚI THIỆU

Các thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ, và Quy Nhơn của Việt Nam là những thành phố tiên phong trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), với việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai và tác động do BĐKH gây ra. Vị trí tiên phong này đã được nêu bật trong hội thảo quốc gia tại Hà Nội, do Viện Chuyển đổi Môi Trường và Xã hội (ISET), đơn vị điều phối cấp quốc gia của Chương trình Mạng lưới các Thành phố Châu Á có Khả năng Chống chịu với BĐKH (ACCCRN) tại Việt Nam tổ chức vào ngày 24/11/2016 với chủ đề **Tạo**

tính bền vững về khả năng chống chịu cho các đô thị Việt Nam – Bài học 7 năm thực hiện chương trình ACCCRN.

Chương trình ACCCRN, với nguồn tài trợ từ Quỹ Rockefeller, đã được thực hiện tại ba thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ, và Quy Nhơn từ năm 2009. Sau 7 năm thực hiện, Chương trình đã góp phần mang lại những thay đổi đáng kể trong công tác ứng phó với BĐKH, cũng như xây dựng khả năng chống chịu (KNCC) với BĐKH của các thành phố này. Hội thảo này là cơ hội để chia sẻ những kinh nghiệm, sáng kiến, phương pháp tiếp cận, và công cụ được sử dụng trong 7 năm thực hiện chương trình ACCCRN cho các

tỉnh, thành phố khác, góp phần duy trì và nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH cho các đô thị Việt Nam.

Với sự tham gia của đại biểu từ các bộ ngành, lãnh đạo chính quyền tỉnh/ thành phố, các tổ chức tiên phong tại các địa phương, các viện nghiên cứu, cơ quan quốc tế, tổ chức phi chính phủ, và nhiều cá nhân tổ chức khác đang hoạt động tích cực trong lĩnh vực chống chịu với BĐKH ở đô thị, hội thảo cũng là cơ hội cho việc thúc đẩy các chính sách liên quan tại cấp quốc gia và địa phương.



[Bài trình bày giới thiệu về chương trình ACCCRN tại Việt Nam của bà Ngô Thị Lệ Mai, Điều phối viên Quốc gia của ISET-Việt Nam.](#)

2 NỘI DUNG HỘI THẢO

Hội thảo gồm một phiên tọa đàm cấp cao, với sự tham gia của các lãnh đạo cấp tỉnh và quốc gia về chủ đề xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị Việt Nam, và sáu chủ đề thảo luận song song

PHIÊN TOẠ ĐÀM CẤP CAO

Xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị Việt Nam

PHIÊN THẢO LUẬN SONG SONG

Phiên 1. Điều phối quy hoạch và đầu tư cho chống chịu với BĐKH ở cấp tỉnh

Phiên 2. Quy hoạch đô thị và quản lý ngập lụt

Phiên 3. Cơ sở hạ tầng xanh và hệ sinh thái có khả năng chống chịu ở đô thị

Phiên 4. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở đô thị và huy động sự tham gia của cộng đồng

Phiên 5. Bài học từ sự tham gia của các bên trong xây dựng khả năng chống chịu với BĐKH ở đô thị

Phiên 6. Nhà ở chống chịu với BĐKH ở đô thị



[Tài liệu hội thảo](#)

PHIÊN TỌA ĐÀM CẤP CAO

Xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị Việt Nam



Các đại biểu khách mời:

- Ông Đào Anh Dũng, Phó Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ
- Ông Phan Cao Thắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
- Bà Trần Thị Lan Anh, Phó Cục trưởng, Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng
- TS. Lưu Đức Cường, Phó Viện trưởng, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia, Bộ Xây dựng
- TS. Michael DiGregorio, Trưởng đại diện, Quỹ Châu Á tại Việt Nam

Điều hành tọa đàm: TS. Stephen Tyler, Cố vấn Cao cấp ISET-Việt Nam

CÂU HỎI 1

Các biện pháp mà tỉnh Bình Định / thành phố Cần Thơ đang thực hiện nhằm ứng phó với BĐKH, trong bối cảnh BĐKH đã và đang tác động đến các đô thị của Việt Nam, và sẽ còn gây ra nhiều tác động hơn nữa trong tương lai?

PCT Đào Anh Dũng

Cần Thơ được xác định là một trong những thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH và xâm nhập mặn, do đó lãnh đạo thành phố rất quan tâm đến BĐKH. Thành ủy đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác này. Chính quyền UBND thành phố đã ra nhiều văn bản, chỉ thị, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Thành phố đã xây dựng kế hoạch 5 năm ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 – 2015. Giai đoạn này, thành phố tập trung chủ yếu vào các hoạt động can thiệp và nâng cao nhận thức cho đội ngũ

cán bộ và cộng đồng để biết được BĐKH là gì để tạo các hành vi, ý thức tham gia giảm thiểu tác động và ứng phó với BĐKH. Thành phố đã được sự hỗ trợ của Quỹ Rockefeller xây dựng kế hoạch dài hạn giai đoạn 2015-2030. Đối với giai đoạn này, thành phố tập trung triển khai cho các địa phương và ngành trong việc lồng ghép BĐKH vào các chương trình, kế hoạch, trên cơ sở đó xây dựng một kế hoạch toàn diện về phát triển KTXH gắn với BĐKH. Đặc biệt, thành phố sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng liên quan đến BĐKH và nước biển dâng; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của thành phố về lĩnh vực này.

PCT Phan Cao Thắng

Cần Thơ được xác định là một trong những thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH và xâm

nhập mặn, do đó lãnh đạo thành phố rất quan tâm đến BĐKH. Thành ủy đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác này. Chính quyền UBND thành phố đã ra nhiều văn bản, chỉ thị, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Thành phố đã xây dựng kế hoạch 5 năm ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 – 2015. Giai đoạn này, thành phố tập trung chủ yếu vào các hoạt động can thiệp và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ và cộng đồng để biết được BĐKH là gì để tạo các hành vi, ý thức tham gia giảm thiểu tác động và ứng phó với BĐKH. Thành phố đã được sự hỗ trợ của Quỹ Rockefeller xây dựng kế hoạch dài hạn giai đoạn 2015-2030. Đối với giai đoạn này, thành phố tập trung triển khai cho các địa phương và ngành trong việc lồng ghép BĐKH vào các chương trình, kế hoạch, trên cơ sở đó xây dựng một kế hoạch toàn diện về phát triển KTXH gắn với

BĐKH. Đặc biệt, thành phố sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng liên quan đến BĐKH và nước biển dâng; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của thành phố về lĩnh vực này.

Cần Thơ được xác định là một trong những thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH và xâm nhập mặn, do đó lãnh đạo thành phố rất quan tâm đến BĐKH. Thành ủy đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác này. Chính quyền UBND thành phố đã ra nhiều văn bản, chỉ thị, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Thành phố đã xây dựng kế hoạch 5 năm ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 – 2015. Giai đoạn này, thành phố tập trung chủ yếu vào các hoạt động can thiệp và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ và cộng đồng để biết được BĐKH là gì để tạo các hành vi, ý thức

tham gia giảm thiểu tác động và ứng phó với BĐKH. Thành phố đã được sự hỗ trợ của Quỹ Rockefeller xây dựng kế hoạch dài hạn giai đoạn 2015-2030. Đối với giai đoạn này, thành phố tập trung triển khai cho các địa phương và ngành trong việc lồng ghép BĐKH vào các chương trình, kế hoạch, trên cơ sở đó xây dựng một kế hoạch toàn diện về phát triển KTXH gắn với BĐKH. Đặc biệt, thành phố sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng liên quan đến BĐKH và nước biển dâng; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của thành phố về lĩnh vực này.

CÂU HỎI 2

Một số vấn đề, thách thức của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các biện pháp kể trên nhằm ứng phó với BĐKH kể trên trong giai đoạn tiếp theo?

PCT Đào Anh Dũng

Về góc độ quản lý nhà nước ở một địa phương, quyết định giải quyết vấn đề BĐKH hiện nay ở Cần Thơ gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Khó khăn thứ nhất và về chính sách và kế hoạch. Vấn đề BĐKH đòi hỏi phải giải quyết liên vùng, liên ngành, thậm chí liên quan đến cả các nước khác trong khu vực. Ví dụ, đối với thành phố Cần Thơ, dòng sông Hậu trong hệ thống sông Cửu Long bắt nguồn từ Tây Tạng và Trung Quốc, vì vậy mà mang yếu tố

“Vấn đề BĐKH đòi hỏi phải giải quyết liên vùng, liên ngành, thậm chí liên quan đến cả các nước khác trong khu vực.”

- Ông Đào Anh Dũng, PCT UBND TP Cần Thơ -

“Cần tập trung giải quyết hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài để phát triển bền vững.”

- Ông Phan Cao Thắng, PCT UBND tỉnh Bình Định -



quốc tế. Những quy định quốc tế và của chính phủ về mối liên hệ giữa từng vùng, từng ngành còn chưa được rõ ràng, cụ thể. Do đó, việc thực hiện ở địa phương còn khó khăn. Thứ hai là BĐKH là một vấn đề mới. Do đó, các cấp ở địa phương hiện nay còn thiếu về kiến thức, kinh nghiệm, công cụ, công nghệ. Hơn nữa, tuy Việt Nam đã có kịch bản về BĐKH, Cần Thơ cũng đã được

sự hỗ trợ của Bộ TN&MT xây dựng kịch bản về ứng phó với BĐKH và xâm nhập mặn đến năm 2100. Tuy nhiên, kịch bản cập nhật chưa được kịp thời, diễn biến của BĐKH ở Cần Thơ lại thường đi trước cả những dự báo của các kịch bản, và diễn biến rất phức tạp. Khó khăn thứ ba là về công tác tổ chức bộ máy và trình độ của đội ngũ cán bộ. Các địa phương (ba thành phố) tham gia chương

trình ACCCRN đã nhận được sự giúp đỡ để thành lập VP CCCO, là một cơ quan chuyên môn để thực hiện công tác này. Tuy nhiên, việc chưa có hệ thống tổ chức ở cấp huyện và xã phường gây khó khăn cho công tác thực hiện. Đội ngũ cán bộ còn chưa được đào tạo chuyên sâu, nên vẫn còn những hụt hẫng và thiếu kinh nghiệm về ứng phó với BĐKH. Một thách thức khác là để ứng phó với các tác động của BĐKH và nước biển dâng, nếu sử dụng các giải pháp công trình thì nguồn kinh phí sẽ rất lớn, trong khi khả năng của địa phương và chính phủ thì còn hạn chế. Đây là bốn vấn đề mà tôi nhận thấy từ góc độ người quản lý về lĩnh vực này ở địa phương.

PCT Phan Cao Thắng

Ở Bình Định, cũng như ở Cần Thơ, chúng tôi cũng gặp phải một số khó khăn. Thứ nhất là về nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước,

cộng đồng dân cư. Thứ hai là khả năng ứng phó, chống chịu với BĐKH ở địa phương còn hạn chế. ISET đã có những trợ giúp cho chúng tôi trong thời gian qua. Tuy nhiên, dựa vào các số liệu và kịch bản đã xây dựng, các định hướng để khắc phục và chống chịu với BĐKH tại thành phố Quy Nhơn vẫn chưa đầy đủ và chưa chính thức. Do đó, trong chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, chương trình phát triển đô thị của thành phố Quy Nhơn, chúng tôi cũng chưa sử dụng được nhiều. Vấn đề thứ ba là nguồn lực. Hiện nay, chúng tôi đã thực hiện quy hoạch cho khu vực đầm Thị Nại và các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú của thành phố Quy Nhơn, nhưng nguồn lực đầu tư còn rất hạn chế, nên cần kêu gọi sự hỗ trợ của trung ương và các nguồn lực ODA. Như ông Dũng đã nói, nguồn lực để thực hiện gặp nhiều khó khăn, bởi đối với lĩnh vực BĐKH cần rất nhiều nguồn lực đầu

tư về hệ thống đê kè và hạ tầng kỹ thuật. Vì vậy, chúng tôi cũng báo cáo với trung ương để xin hỗ trợ, tìm kiếm vốn ODA để thực hiện. Vấn đề thứ tư là giải quyết hài hòa giữa phát triển trước mắt với lâu dài, việc này cũng cần có nghiên cứu, bởi mỗi một nhiệm kỳ của địa phương đều có các mục tiêu về phát triển về KT-XH, nhưng phát triển lâu dài, bền vững về môi trường thì còn có những bất cập. Cần tập trung giải quyết hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài để phát triển bền vững.

TS. Michael DiGregrio

Theo tôi ông Dũng và ông Thắng đã nêu bật hai vấn đề rất rộng và rất quan trọng. Vấn đề thứ nhất là vai trò lãnh đạo. Kinh nghiệm của tôi ở Việt Nam cho thấy chúng ta không muốn đối phó với BĐKH, không phải vì không lo lắng hay quan tâm tới nó, mà bởi không biết phải làm

gì. Và khi bạn không biết phải làm gì, thì một phản ứng tự nhiên là bỏ mặc vấn đề đó, vì không thể làm gì khác. Tôi thực sự tâm đắc với những chia sẻ của ông Dũng về thành phố Cần Thơ. Chương trình ứng phó với BĐKH của thành phố Cần Thơ được xây dựng rất kỹ lưỡng, và tôi mong sao các thành phố khác cũng quan tâm đến BĐKH sâu sắc như vậy. Vì vậy, tôi mong sẽ thấy được sự trao đổi nhiều hơn của các lãnh đạo về các nỗ lực của họ, để người dân có thể thấy rằng ít ra là có một khung hành động. Có một số việc nhà nước có thể làm, như các dự án cơ sở hạ tầng lớn, các chương trình đầu tư, giáo dục đào tạo, nhưng cũng có những việc mà người dân có thể làm, như lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời trên mái nhà, và các biện pháp khác để giảm phát thải khí nhà kính, hoặc có thể là qua thiết kế nhà ở, hay như nhiều dự án dựa vào cộng đồng khác mà ISET đã

thực hiện. Vấn đề thứ hai về ngân sách là một chủ đề chúng ta đã thấy lặp đi lặp lại ở tất cả các thành phố của Việt Nam. Tôi thực sự không biết làm sao để giải quyết vấn đề này bởi nó liên quan rất nhiều đến hệ thống thuế và ngân sách quốc gia. Ở các đô thị khác trên thế giới, các thành phố có quyền thu thuế, chẳng hạn như thuế bất động sản. Ở Việt Nam, việc này là rất khó vì nhiều nguyên nhân lịch sử. Vấn đề ngân sách thực sự là một vấn đề gốc rễ và cơ bản, và do đó tôi nghĩ rằng nhà nước thực sự mong muốn thu hút sự hỗ trợ của khối tư nhân để thực hiện những công việc mà nhà nước và người dân không thể tự làm. Có rất nhiều hoạt động của khối tư nhân thuộc về lĩnh vực giảm thiểu và thích ứng, xoay quanh vấn đề phát thải khí nhà kính. Và về vấn đề tầm nhìn ngắn và dài hạn, từ giữa những năm 1990, giới lãnh đạo các tỉnh đã có vị thế cao hơn ở Việt Nam, thông

qua quá trình phân cấp quản lý. Đây là một quá trình còn nhiều khó khăn, bởi có sự phân cấp về quyền lực, nhưng không phải về ngân sách. Vì thế chính quyền các tỉnh có nhiều quyền lực hơn trước, nhưng lại không có ngân sách để thực hiện những điều mong muốn. Một điều khác nữa cũng là một xu hướng chung là lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh hầu hết đều sinh ra và lớn lên ở chính tỉnh hay thành phố mà họ làm lãnh đạo. Vì thế khi nói về mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, tôi nghĩ rằng nhiều lãnh đạo các tỉnh thành, như chúng ta thấy rất rõ ở đây, đều hết sức tâm huyết với việc phát triển cho thành phố, để nó trở thành nơi đáng sống và để bảo vệ thành phố trước các tác động của BĐKH. Vì thế, tôi thấy được một xu hướng tích cực. Nhưng họ vẫn gặp khó về ngân sách để thực hiện được những điều muốn làm.

CÂU HỎI 3

Các thành phố đang phải đối mặt với những thách thức như thế nào liên quan đến ứng phó với BĐKH trong quá trình phát triển và quy hoạch hạ tầng đô thị?

TS. Trần Lan Anh

Cục PTĐT thuộc Bộ Xây dựng là một cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, có trách nhiệm triển khai các quy hoạch đã được duyệt. Chúng tôi đang có những chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện quy hoạch đúng theo trình tự trung ương đã đề ra. Tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn. Khó khăn phổ cập nhất mà các bên đều đã nhận ra là sự chồng chéo của nhiều quy hoạch khác nhau ở cả cấp quốc gia và cấp địa phương. Còn thiếu đi một nhạc trưởng trong vấn đề tổ chức triển khai từ cấp quốc gia đến cấp vùng và cấp địa phương. Ở đây có hai địa

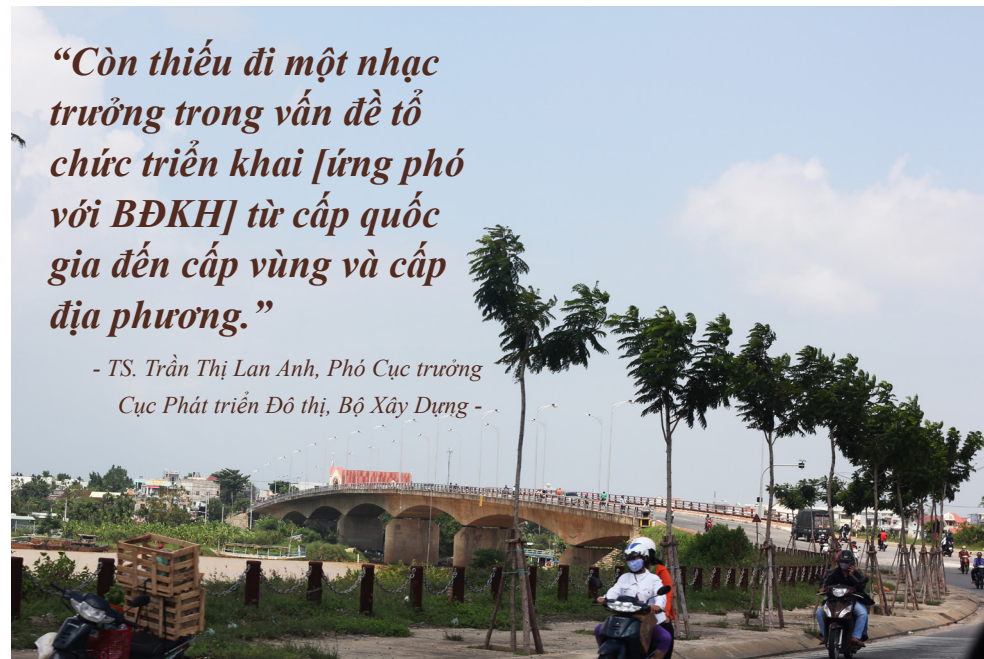
phương là Cần Thơ là thành phố trực thuộc trung ương, và Bình Định là thành phố cấp vùng. Các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương vẫn cần tăng cường hơn nữa công tác phối hợp để thực thi tốt hơn các quy hoạch cấp quốc gia và cấp vùng. Đặc biệt với các vấn đề về hạ tầng.

TS. Lưu Đức Cường

Nguyên tắc chung của công tác quy hoạch đó là phải đảm bảo không gian cho nước, không gian mở, không gian xanh, giảm thiểu bê tông hóa, giảm thiểu phát triển dàn trải ven bờ sông, bờ biển, tăng khoảng trống thoát nước, và giảm việc phát triển ở những khu vực nhạy cảm, các hành lang thoát lũ. Cần phải hài hòa được giữa những lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. Nếu quá trình phát triển chỉ tập trung vào những lợi ích về kinh tế trước mắt mà xem nhẹ tính bền

“Còn thiếu đi một nhạc trưởng trong vấn đề tổ chức triển khai [ứng phó với BĐKH] từ cấp quốc gia đến cấp vùng và cấp địa phương.”

- TS. Trần Thị Lan Anh, Phó Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị, Bộ Xây Dựng -



vững về môi trường thì chúng ta sẽ phải trả những cái giá rất đắt. Phải lường trước các bất định trong tương lai. Điều đó đòi hỏi công tác quy hoạch phải hết sức linh hoạt, mềm dẻo, các giải pháp đưa ra phải là những giải pháp không hối tiếc. Tuy nhiên, hệ thống và phương pháp lập quy hoạch của Việt Nam đã rất cũ kỹ, tương đối áp đặt, cứng

nhắc, từ trên xuống, và có ít sự phản hồi và sự tham gia của các bên liên quan. Trong bối cảnh BĐKH, trong bối cảnh sự tác động của kinh tế thị trường, rõ ràng phương pháp cứng như vậy không còn phù hợp và đòi hỏi sự thay đổi từ gốc rễ. Đó là một trong những rào cản đối với việc ứng phó với BĐKH trong quá trình

lập và triển khai quản lý thực hiện các quy hoạch.

Viện quy hoạch Đô thị & Nông thôn Quốc gia cũng phối hợp với Cục PTĐT theo sự phân công của Bộ Xây dựng đang nghiên cứu rất nhiều về việc lồng ghép ứng phó với tác động của BĐKH trong quy hoạch xây dựng. Chúng tôi cũng đã xuất bản một số sổ tay hướng dẫn về lồng ghép BĐKH trong quy hoạch, thực hiện các nghiên cứu về đánh giá tác động của BĐKH đối với các loại hình công trình cũng như hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Chúng tôi cũng đang phối hợp với Cục PTĐT thực hiện một nghiên cứu về xây dựng một Atlas về đô thị với BĐKH, sẽ là một bộ cơ sở dữ liệu giúp cho các ngành trong việc ra quyết định. Hiện nay trên cả nước có khoảng 800 đô thị, một năm có tới hàng vạn các loại hình đồ án quy hoạch khác nhau được lập trên

cả nước, do rất nhiều các đơn vị tư vấn khác nhau. Năng lực ở cấp quốc gia thì tương đối, nhưng khi xuống tới các địa phương thì còn hạn chế và còn thiếu các thông tin. Quy hoạch nói chung và với vấn đề BĐKH là vấn đề mới thì càng thiếu, vì vậy dẫn đến chất lượng các đồ án quy hoạch trong bối cảnh BĐKH rất hạn chế. Chưa kể đến vấn đề nhận thức, vẫn còn đâu đó những nhận thức cho rằng BĐKH còn xa vời, còn chưa đến với từng gia đình, từng địa phương. Thiên tai, rủi ro chỉ khi nào xảy ra mất mát thực sự thì chúng ta mới hiểu hết được tổn thất của nó, khi chưa diễn ra thì chúng ta chưa ý thức được tầm quan trọng của nó. Tôi vẫn rất băn khoăn về nhận thức của các đơn vị tư vấn lập quy hoạch trên toàn quốc về lồng ghép BĐKH. Đó là hai thách thức lớn nhất. Ngoài ra còn có những thách thức khác liên quan đến vốn, lợi ích lâu dài, trước mắt, cơ sở dữ liệu, phối hợp

đa ngành, cần có một cơ quan nhạc trưởng... mà các anh chị đã nhắc đến.

CÂU HỎI 4

Một số ví dụ tích cực về các biện pháp nào có tiềm năng áp dụng trong công tác quy hoạch trong tương lai tại Việt Nam?

TS. Trần Lan Anh

Hiện nay nguồn lực Chính phủ Việt Nam cấp cho các vấn đề về quản lý đô thị, ứng phó còn rất hạn hẹp, và có rất nhiều nguồn dự án tài trợ quốc tế, ví dụ như ISET. ISET đã đưa vào khái niệm đô thị chống chịu với BĐKH cho Việt Nam từ rất mới, khi chúng tôi còn đang tập trung chủ yếu vào nông nghiệp, phát triển nông thôn, thủy lợi, thủy nông, vì thế đưa ra vấn đề thành phố chống chịu chính là một tiếng cảnh tỉnh, và các đô thị đang thực hiện các dự án cho Việt Nam, từ những dự án của ISET về lập kế hoạch chống

chịu, sau đó là các hành động cụ thể để thành phố biết và có cách thức tổ chức để thực hiện. Chúng tôi đang có những phối hợp với ISET để xây dựng lên thành một hướng dẫn, dựa vào đó để chia sẻ với 800 đô thị của Việt Nam, trong đó có 300 đô thị được cảnh báo là có khả năng rủi ro cao. Đây là một nội dung tôi cho rằng rất tốt. Hai nữa là các nghiên cứu, ví dụ như nghiên cứu do ADB hỗ trợ về liên tài chính rủi ro trên cơ sở phát triển một nguồn kinh phí lấy từ các chính quyền đô thị và người dân qua hình thức bảo hiểm. Đây là một hình thức mới và khó khả thi với Việt Nam trong giai đoạn này, nhưng là cần thiết trong bối cảnh tương lai khi nhu cầu huy động cộng đồng tham gia ứng phó ngày càng cao. Việc vay, xin, hay huy động các nguồn thuế khi nguồn đóng thuế chưa cao sẽ có nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, việc phân tích các dự án, các khu vực đất đai có

“Dự án của chúng ta kéo dài một thời gian đủ lâu, rất toàn diện và đặc biệt là có một đội ngũ chuyên gia hết sức nhiệt tình, tâm huyết và có chuyên môn thực sự để chuyển tải được các kết quả, để nhân rộng khắp nơi trên toàn quốc.”

- TS. Lưu Đức Cường, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia, Bộ Xây Dựng -

tiềm năng là một nội dung quan trọng cần tập trung trước khi đưa ra những viễn cảnh dài hạn cho phát triển mở rộng các đô thị. Có nhiều chương trình khác hỗ trợ cho người dân như về dân cư, định cư, giới... đã nhận được từ các tổ chức. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng cần có một nơi để thu tóm tất cả các kinh nghiệm đó, tránh trường hợp sau khi dự án kết thúc, tất cả sẽ đóng lại trong một tủ kín, chỉ để xem mà không sờ thấy được. Vì vậy tôi rất mong, dự án ISET sau đó có thể có một nguồn kinh phí nhỏ để chuyển tải tất cả các dự án này thành những tài liệu phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước để có thể nhân rộng ở các cộng đồng, đô thị, vùng và quốc gia.

TS. Lưu Đức Cường

Có thể nói là đã từ rất lâu rồi tôi mới thấy và được tham gia vào một dự án tốt như dự án ACCCRN do ISET điều phối. Dự án của chúng ta kéo

dài một thời gian đủ lâu, rất toàn diện và đặc biệt là có một đội ngũ chuyên gia hết sức nhiệt tình, tâm huyết và có chuyên môn thực sự để chuyển tải được các kết quả, để nhân rộng khắp nơi trên toàn quốc. Và không phải chỉ có ba thành phố đâu, nhiều đô thị khác cũng hưởng lợi từ dự án. Bản thân Bộ Xây dựng cũng có những hưởng lợi nhất định từ dự án này. Tôi vẫn nhớ ngày đầu tiên khi một trong những hội thảo đầu tiên của dự án tại Hà Nội, lúc đó tôi đã nói rằng hướng của Quỹ Rockefeller là tập trung vào tài trợ cho các dự án ở các địa phương. Lúc đó vẫn chưa có một hoạt động nào để làm việc với các cơ quan quốc gia. Họ cho rằng phương pháp tiếp cận chạy thẳng đến cấp cơ sở, như vậy là hiệu quả nhất. Tôi đã phát biểu là việc chúng ta triển khai các dự án tại địa phương là cần thiết, thế nhưng quan trọng hơn là sẽ tạo sức ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ

hơn rất nhiều nếu chúng ta làm việc với các cơ quan trung ương để từ đó các dự án, các ý tưởng của ISET có thể được chuyển tải tới tất cả các địa phương khác trên toàn quốc. Đến ngày hôm nay chúng ta đã làm được việc đó. Ngoài ra, như chúng ta biết trong lĩnh vực BDKH hiện nay có rất nhiều dự án khác, và không chỉ riêng ngành xây dựng chúng tôi mà còn của rất nhiều ngành khác nữa đang được triển khai. Một số dự án chi Lan Anh đã vừa nhắc, và các dự án khác. Hiện nay ADB là một nhà tài trợ rất tích cực cho các dự án về BDKH, WB cũng có một số, các dự án của WB thì là cả về thích ứng lẫn giảm thiểu. ADB thì chủ yếu tập trung vào thích ứng. NDF – Quỹ Phát triển Bắc Âu hiện nay Viện QH ĐT&NT QG chúng tôi cũng đang phối hợp một số dự án với NDF về hạ tầng xanh. Về khái niệm, phương pháp luận về ứng phó với BDKH, có thể nói ISET đã đặt những viên gạch

“Quá trình quy hoạch đô thị thường rất cứng nhắc, các tiêu chuẩn quy định thường rất cứng nhắc, và điều này gây nhiều khó khăn khi phải ứng phó với những bất định và sự thay đổi của điều kiện môi trường.”

- TS. Michael DiGregorio, Trưởng Đại diện Quỹ Châu Á tại Việt Nam -

đầu tiên, một nền móng rất tốt. Đây là câu chuyện của các nhà tài trợ khác, sẽ giúp Việt Nam đi vào từng khía cạnh, góc độ cụ thể và chuyển hóa nó thành những giải pháp kỹ thuật cụ thể.

CÂU HỎI 5

Một số thách thức khác liên quan đến ứng phó với BĐKH trong quá trình phát triển và quy hoạch hạ tầng đô thị?

TS. Michael DiGregorio

Những vấn đề vừa nêu, chúng ta cũng đã từng thảo luận nhiều lần trước đây. Nhưng có một điều vẫn chưa được nhắc đến. Đúng là quá trình quy hoạch đô thị thường rất cứng nhắc, các tiêu chuẩn quy định thường rất cứng nhắc, và điều này gây nhiều khó khăn khi phải ứng phó với những bất định và sự thay đổi của điều kiện môi trường. Chẳng hạn một đơn vị phụ trách



xây dựng một con đường đi qua một vùng thường xảy ra ngập lụt theo mùa. Tiêu chuẩn xây một con đường ở vùng nông thôn có thể là đường chỉ cho phép bị ngập khi có lụt tần suất 10 năm, nhưng nếu là vùng đô thị thì tiêu chuẩn này phải là 20 năm, do đó trong phần lớn các trận lụt, đường đều sẽ không bị ngập. Vấn đề là khu vực nằm phía bên kia con đường sẽ bị ngập vào

mùa lũ và mức ngập sẽ còn cao hơn trước. Nhưng đây không phải là vấn đề của ngành GTVT, mục tiêu của họ là đảm bảo đường có thể sử dụng khi có lụt. Họ có tiêu chuẩn để đảm bảo điều đó. Vấn đề về ngập lụt các khu vực có lẽ liên quan đến Bộ NN&PTNT ở khu vực nông thôn và Bộ Xây dựng ở khu vực đô thị. Vậy nên những quy hoạch và tiêu chuẩn cứng nhắc như vậy là vấn

đề nghiêm trọng và nan giải, bởi theo cách nào đó thì các tiêu chuẩn chính là một phần của một vấn đề chúng ta đã nhắc tới ở trên, đó là việc thiếu đào tạo kỹ thuật. Khi nhắc đến quy hoạch ở cấp địa phương, cấp thành phố và đôi khi ở cấp tỉnh, cán bộ quy hoạch thường dựa vào các tiêu chuẩn có sẵn bởi họ không có khả năng đưa ra nhận định, đồng thời không có đủ thẩm quyền để vượt ra ngoài các tiêu chuẩn, cũng không có nghiên cứu kỹ thuật để hỗ trợ. Vì thế, trong ví dụ về xây đường tôi vừa nói, việc thực sự cần làm là thực hiện một nghiên cứu thủy văn và xác định các khu vực và mức ngập, và xác định khẩu độ cần thiết cho các cầu và không dựa vào một tiêu chuẩn đơn lẻ nào. Khi không có các nghiên cứu kỹ thuật, người ta thường phải dựa vào tiêu chuẩn. Một vấn đề khác xuất phát từ sự cứng nhắc của các kế hoạch và tiêu chuẩn là ở các cấp thấp hơn, cấp hộ

gia đình, người dân thường không tuân thủ quy định vì rất khó để tuân thủ. Kết quả là rất nhiều công trình mọc lên ở những vị trí không phù hợp và không tuân theo quy chuẩn xây dựng, làm tăng tính dễ bị tổn thương cho các khu vực dân cư. Mặt khác, còn có vấn đề là các nhà đầu tư cực lớn có thể lờ đi các quy hoạch và tiêu chuẩn bởi các dự án của họ quá lớn để các lãnh đạo tỉnh thành phố có thể chối từ. Khó mà từ chối được khi đứng trước các dự án cỡ 10, 20 triệu Đô-la, hứa hẹn tạo việc làm, phát triển nhà ở và là nguồn thu thuế lớn. Do vậy khó mà làm theo tiêu chuẩn, và hiện nay chúng ta đang kẹt giữa một hệ thống kỳ lạ, với những kế hoạch và tiêu chuẩn cứng nhắc, và thiếu chuyên môn kỹ thuật để sửa đổi hoặc điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy hoạch này cho phù hợp với thực tế, sau đó nữa là với những người không biết hoặc cố tình phớt lờ quy định và xây dựng ở

những vị trí và theo cách họ muốn, cùng các nhà đầu tư rất lớn có thể biết rõ về quy định nhưng có khả năng tài chính đủ lớn để làm khác so với quy định. Điều này có liên quan đến một ý tôi đã nói ở trên, rằng ở Việt Nam trong 20 năm qua có một quá trình phân cấp quyền lực. Chúng ta cần nâng cao vai trò trách nhiệm ở cấp tỉnh, đặc biệt là về quy hoạch đô thị, để khi một nhà đầu tư muốn làm khác đi so với quy định, thì điều này sẽ được công khai cho người dân, đó không phải là vấn đề họ có rất nhiều tiền để muốn làm gì thì làm bởi việc họ làm có thể phục vụ cho lợi ích của tỉnh. Việc đó có thể phục vụ cho lợi ích của tỉnh, nhưng cũng có cái giá phải trả và đó là vấn đề chung và người dân cần phải biết. Tôi hiểu đây là điều khó, rất khó, nhưng dần dần cần phải đưa nó vào quá trình quy hoạch.

TS. Stephen Tyler

Những câu hỏi và vấn đề được thảo luận dù được đặt trong bối cảnh của Việt Nam nhưng đều là những vấn đề nan giải mà các thành phố khác trên thế giới cũng đang phải đối phó. Và nhìn lại những thảo luận chúng ta đã có từ sáu, bảy năm trước đây khi mới bắt đầu chương trình ACCCRN, gần như là không thể bàn về về các vấn đề này như chúng ta đã thảo luận ở đây hôm nay, với những nhìn nhận sâu sắc ở cả cấp chính quyền địa phương và cấp quốc gia. Đã có những thay đổi to lớn trong 7 năm qua về những hiểu biết của chúng ta về các thách thức liên quan đến chống chịu với BĐKH tại Việt Nam.

PHIÊN THẢO LUẬN 1.

Điều phối quy hoạch và đầu tư cho chống chịu với BĐKH ở cấp tỉnh

BĐKH là vấn đề đa ngành, liên vùng, thậm chí liên quốc gia. Bản chất của vấn đề BĐKH đòi hỏi phải có sự điều phối về mặt kỹ thuật và quy trình ở cấp địa phương. Chương trình ACCCRN đã hỗ trợ ba thành phố của Việt Nam là Cần Thơ, Đà Nẵng và Quy Nhơn thành lập văn phòng CCCO từ năm 2010 chính là nhằm giải quyết đòi hỏi đó.

Khác với hầu hết các cơ quan ở địa phương, CCCO:

- Nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo ứng phó với BĐKH và UBND tỉnh, do đó có vị trí cao hơn các đơn vị cấp sở (như Sở Tài nguyên và Môi trường)
- Không có quyền hạn quản lý hành chính trực tiếp để thực thi các biện pháp ứng phó BĐKH
- Có vai trò chính là điều phối (không phải kiểm soát), đảm bảo tính nhất quán về kế hoạch giữa các ngành, thực hiện nghiên cứu và tham mưu cho các sở ban ngành và UBND, đồng thời góp phần nâng cao năng lực cho địa phương về ra quyết định
- Có quyền hạn bắt nguồn từ vai trò kết nối và chia sẻ thông tin, từ kiến thức chuyên môn và khả năng hỗ trợ, xâu chuỗi, không phải từ cơ cấu tổ chức hành chính
- Các hành động ứng phó BĐKH ở thành phố phải do các đơn vị KHÁC thực hiện, không phải CCCO

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. Bộ máy điều phối BĐKH ở cấp địa phương: Những thách thức và giải pháp ở Đà Nẵng, TS. Đinh Quang Cường, CCCO Đà Nẵng](#)



[Bài 2. Văn phòng Công tác về BĐKH – Bài học từ Chương trình ACCCRN, TS. Stephen Tyler, Cố vấn Cao cấp ISET-Việt Nam](#)

Hướng dẫn thảo luận: TS. Trần Văn Giải Phóng, ISET-Việt Nam

Điều này tạo ra một số thách thức trong hệ thống của Việt Nam:

- Hầu hết các sở ban ngành không hiểu về cách làm này và không biết cách tận dụng các hỗ trợ của nó (linh hoạt, phối hợp, đáp ứng)
- Không được công nhận chính thức bởi Bộ Nội vụ, không có tiền lệ rõ ràng, để duy trì biên chế, huy động nguồn lực
- Không có định hướng chính sách rõ ràng của chính quyền địa phương

Công tác ứng phó với BĐKH ở địa phương đòi hỏi phải có sự điều phối về kỹ thuật và quy trình như vậy. Các vấn đề này cần tiếp tục được giải quyết.

CÂU HỎI 1

Mô hình CCCO ở cấp tỉnh chỉ tập trung vào ứng phó với BĐKH, hay cả ứng phó với thiên tai? Trong hệ thống hiện tại của Việt Nam, vấn đề ứng phó với BĐKH thuộc quản lý của ngành tài nguyên môi trường, vấn đề ứng phó với thiên tai thuộc ngành nông nghiệp quản lý. Với bộ máy như vậy xuyên suốt từ cấp quốc gia xuống tới cấp tỉnh, huyện, xã, CCCO gặp phải những thách thức gì?

Thảo luận

- Hiện tại hoạt động của văn phòng CCCO đã là sự kết hợp cả hai nội dung ứng phó BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thông qua các thành viên của tổ công tác.
- Ở cấp tỉnh có hai ban chỉ đạo có liên quan là Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Ban Chỉ đạo



về Ứng phó với BĐKH. Thành phần của các ban này tại Đà Nẵng thực ra đều là cùng một con người, từ các sở ban ngành liên quan.

- Một câu hỏi đặt ra là nếu có sự hợp nhất này, CCCO sẽ đặt ở đâu. CCCO sẽ không thể đảm bảo hiệu quả hoạt động nếu được đặt thường trực tại sở TN&MT hay sở NN&PTNT. Vấn đề mấu chốt ở đây vẫn là quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp địa phương.

CÂU HỎI 2

Có cách tiếp cận nào vượt ra ngoài việc đặt CCCO trong các thành phần khác, ví dụ như khối doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu học thuật?

Thảo luận

- Ý tưởng về một bộ máy điều phối bao gồm cả khối nhà nước, cả khối doanh nghiệp là rất hay. CCCO Đà Nẵng cũng đang có ý tưởng mở rộng đội ngũ cán bộ của văn phòng, hiện gồm các cán bộ văn phòng UBND và sở TN&MT thành phố, để có thêm một số cán bộ kiêm nhiệm từ các sở ban ngành

khác. Việc này sẽ giúp văn phòng có sự đa dạng hơn về chuyên môn và nâng cao mức độ tác động. Gợi ý về mở rộng ra khối doanh nghiệp tư nhân có thể sẽ giúp đem lại hiệu quả, bền vững hơn về mặt tài chính, con người.

- Đây là một quá trình nâng cao năng lực không chỉ cho cán bộ thành phố mà cả cấp lãnh đạo địa phương, cộng đồng. Chỉ khi chúng ta tạo được một sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý chí chính trị của lãnh đạo thì mới có thể tạo ra được những đột phá vượt ra ngoài khuôn khổ cách suy nghĩ hiện tại của chúng ta.
- Để lôi cuốn sự tham gia của khối tư nhân cần có mối quan tâm của cộng đồng, chẳng hạn như nhìn thấy bản đồ ngập lụt dân sẽ biết có nên xây nhà cao tầng hay không, các nhà đầu tư sẽ biết có nên đầu tư xây nhà cao tầng không.

CÂU HỎI 3

Trong bộ máy quản lý nhà nước của các thành phố có các sở chức năng để thực hiện các công việc mang tính ngắn hạn và trung hạn cho phát triển thành phố. Với cách tiếp cận về đánh giá để tìm ra các giải pháp thích ứng dài hạn với BĐKH, làm thế nào để CCCO có thể hướng sự quan tâm khi triển khai các dự án và lập kế hoạch để các sở ban ngành có thể phối hợp chặt chẽ với mình?

Trả lời

Các sở ban ngành khác ở địa phương vẫn chưa quan tâm nhiều đến các rủi ro của BĐKH. Điều đó cho thấy rõ vai trò của CCCO trong việc nâng cao nhận thức của họ, chỉ cho họ thấy các hoạt động của họ có thể sẽ phải thay đổi để tính đến các vấn đề về BĐKH trong tương lai. Đây là một vấn đề đối với

mọi ngành, mọi lĩnh vực ở mọi địa phương, vì theo thời gian ở từng sở ngành, đơn vị sẽ dần nhận thấy rằng họ sẽ không thể triển khai các hoạt động của mình nếu không giải quyết các vấn đề liên quan đến tác động của BĐKH. Lúc đó sự phối hợp với đơn vị điều phối như CCCO là tất yếu.

CÂU HỎI 4

Nếu Giám đốc CCCO Đà Nẵng (anh Cường) bị chuyển sang vị trí khác do dự điều động của chính quyền địa phương, không còn ở CCCO nữa, điều đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự tồn tại của văn phòng CCCO?

Bà Lê Thị Thu Hạnh, Sở Ngoại vụ Đà Nẵng

- Việc anh Cường chuyển sang vị trí công tác sẽ không ảnh hưởng lớn lắm, vì chúng tôi đã có một tinh thần làm việc tập thể cho thành phố ngay từ khi

dự án ACCCRN bắt đầu. Dự án có một tổ công tác, có thể gọi là tiền văn phòng CCCO, gồm các thành viên là chuyên viên của toàn bộ các sở ban ngành liên quan, các quận huyện của thành phố Đà Nẵng. Sau khi thành lập CCCO, anh Cường làm giám đốc của CCCO, công việc tập thể này vẫn là những con người đó và vẫn hoạt động được. Khi cán bộ CCCO luân chuyển đi làm nhiệm vụ mới, Đà Nẵng sẽ có nhân sự thay thế lấy từ tổ công tác.

- Nếu CCCO có khó khăn về nhân sự thì có thể lấy cán bộ, chuyên gia từ các tổ chức nghiên cứu bên ngoài tham gia. Song, cán bộ tham gia CCCO phải có kỹ năng nên hiện nay việc lấy nhân sự từ các tổ chức khác tham gia là chưa phù hợp.

PHIÊN THẢO LUẬN 2.

Quy hoạch đô thị và quản lý ngập lụt

Vấn đề BĐKH bắt đầu được nhắc tới nhiều ở Việt Nam từ năm 2007 sau khi Ngân hàng thế giới công bố báo cáo về nước biển dâng và nêu rõ tính dễ bị tổn thương cao của các đô thị Việt Nam với BĐKH. Cho đến nay, các đô thị đang đứng trước những rủi ro ngày càng gia tăng về ngập lụt, do quá trình mở rộng đô thị và tăng giá của các cơ sở hạ tầng đô thị ở các khu vực dễ bị tổn thương. BĐKH sẽ làm gia tăng rủi ro ngập lụt trong tương lai, nhưng một vấn đề lớn hơn là rủi ro từ cách thức quy hoạch đô thị hiện nay. Chúng ta đang chứng kiến những quá trình rất giống nhau ở các đô thị khác nhau: xây dựng mới làm gia tăng rủi ro ngập lụt ở các khu vực lân cận.

Các địa điểm khác nhau sẽ khác nhau, nhưng nhìn chung:

- Nhu cầu thoát nước không được đánh giá đúng mức khi xây dựng cơ sở hạ tầng (đường xá, khu vực phát triển)
- Các nhà quy hoạch không xem xét đến tác động đối với các khu vực lân cận khi san lấp các khu vực trũng thấp
- Phát triển hạ tầng và đô thị không có sự điều phối phù hợp: quản lý nước, quy hoạch tiêu thoát, hạ tầng giao thông, và xây dựng đô thị, tất cả đều được quy hoạch riêng rẽ và có rất ít điều phối

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. Phát triển đô thị của thành phố Quy Nhơn trong bối cảnh BĐKH: Thực trạng và thách thức, Ông Huỳnh Ngọc Hoàng, Sở Xây dựng, tỉnh Bình Định](#)



[Bài 2. Phát triển đô thị ở vùng thấp trũng: Bài học kinh nghiệm từ đô thị An Vân Dương, Ông Đặng Minh Nam, Viện Quy hoạch Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế](#)

Hướng dẫn thảo luận: TS. Michael DiGregorio, Trưởng Đại diện Quỹ Châu Á tại Việt Nam

- Chính quyền địa phương có xu hướng xây dựng quá nhiều nhằm khuyến khích đầu tư phát triển, gây các vấn đề về tiêu thoát nước cho các cơ sở hạ tầng xây dựng dở dang và sau đó không có đủ kinh phí để khắc phục vấn đề.
- Kết quả là phát triển đô thị mới làm tăng rủi ro ngập lụt ở các khu vực khác của thành phố
- Việc này đòi hỏi những thay đổi trong cách thức quy hoạch nhằm giảm rủi ro trong hiện tại và tương lai
- Tuy nhiên, sự chậm trễ trong việc hoàn tất xây dựng của các dự án có thể là cơ hội để quy hoạch được rà soát, sửa đổi cho phù hợp hơn giúp khắc phục những hạn chế hiện tại và việc đưa vào các giải pháp nâng cao khả năng thoát lũ
- Các giải pháp được đưa ra gồm có việc phát triển tập trung ở các khu vực đô thị trung tâm, đặc biệt là ở các vị trí giao cắt

giữa các tuyến lộ lớn, các đồng bằng và khu công nghiệp.

CÂU HỎI 1

Các nội dung trình bày đều là những bài học thực ở các địa phương cụ thể. Liệu các bài học này có thể được đưa lên thành một mô hình khái quát để phục vụ công tác nghiên cứu, lập và triển khai quy hoạch ở các địa bàn khác?

Trả lời

Trong bối cảnh BĐKH, không thể có một mô hình chung cho mọi trường hợp vì mỗi địa phương có một đặc thù riêng, nhưng nguyên tắc chung là có (như dành không gian cho nước, tạo nhiều không gian mở, giảm thiểu bê-tông hóa trong đô thị, nguyên tắc phát triển đường giao thông song song với hướng thoát lũ). Đó cũng là những điểm mà các nghiên cứu trường hợp này đã chỉ ra.



CÂU HỎI 2

Với tư cách là Viện trưởng viện QH XD Tỉnh Thừa Thiên Huế, anh cho biết hiện tại đô thị An Vân Dương được triển khai đến đâu, và theo anh như vậy có thành công không?
Mr. Đặng Minh Nam, Viện Quy hoạch xây dựng tỉnh TT-Huế
 Việc triển khai quy hoạch An Vân Dương chưa theo đồ án, các phân kỳ đầu tư chưa hợp lý, chỉ tiêu quy hoạch quá lớn trong khi thực tế

nguồn lực không có, vấn đề là quy hoạch phải tính đến thoát nước, ngập úng đô thị và cần nghiên cứu kỹ hơn trước khi phê duyệt.

TS. Lưu Đức Cường

Luôn luôn có mâu thuẫn trong quy hoạch, phát triển đô thị, và thách thức lớn cho các nhà quy hoạch là phải cân bằng lợi ích trước mắt (ví dụ như các lợi ích kinh tế) và lợi ích lâu dài (về bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, quản lý rủi ro thiên tai sau này).

PHIÊN THẢO LUẬN 3.

Cơ sở hạ tầng xanh và hệ sinh thái có khả năng chống chịu ở đô thị

Các bài trình bày nhấn mạnh vào các tác động của quá trình phát triển đô thị và gia tăng sản xuất, làm gia tăng tác động của các hiện tượng khí hậu cực đoan, đặc biệt là lũ lụt, và suy thoái các hệ sinh thái tự nhiên vốn đóng vai trò giảm thiểu tác động của các hiện tượng cực đoan đó.

Nội dung các bài trình bày đã chỉ ra:

- Các thách thức trong nỗ lực bảo vệ các khu vực thấp trũng, khu vực thoát lũ, trữ lũ trước quá trình phát triển đô thị do lợi ích của việc làm này chỉ thực sự được thấy rõ khi có lũ lụt nghiêm trọng xảy ra.
- Hầu hết các bên, từ người dân địa phương đến lãnh đạo thành phố, chỉ mới xét đến các lợi ích kinh tế trước mắt mà bỏ qua các lợi ích lâu dài của hệ sinh thái trong giảm thiểu các tác động của BĐKH và nâng cao năng suất. Quá trình đồng quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng ở đầm Thị Nại, thành phố Quy Nhơn gặp phải nhiều thách thức do nguyên nhân này, đặc biệt là trong bối cảnh các khu vực ven đô có sự chuyển đổi từ các sinh kế phụ thuộc vào nguồn lợi tự nhiên trong dài hạn đến các sinh kế đặc trưng ở khu vực đô thị.
- Quá trình đồng quản lý cần mang tính linh hoạt để phù hợp đặc thù của từng địa bàn, cần có là sự lãnh đạo mạnh mẽ của địa phương, sự hỗ trợ của người dân, và cơ chế

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. Phục hồi rừng ngập mặn bị suy thoái ở vùng ven đô miền Trung Việt Nam: So sánh kết quả giữa các thôn, TS. Nghiêm Phương Tuyền, ISET-Việt Nam](#)



[Bài 2. Tăng cường các giải pháp chống chịu với lũ lụt ở Đà Nẵng, Ông Trần Việt Dũng, Sở Xây dựng Đà Nẵng](#)

Hướng dẫn thảo luận: TS. Trần Văn Giải Phóng, ISET-Việt Nam

tốt hơn cho việc chia sẻ lợi ích trong dài hạn từ các nguồn lợi của hệ sinh thái.

- Mô hình thủy văn thủy lực mô phỏng ngập lụt và phát triển đô thị (HUDSIM) do Sở Xây dựng Đà Nẵng xây dựng nhằm chỉ ra mối tương quan giữa ngập lụt và phát triển đô thị, góp phần nâng cao nhận thức về rủi ro từ mối tương quan này. Kết quả của mô hình đã được áp dụng nhằm sửa đổi quy hoạch cho thành phố Đà Nẵng, trong đó hướng tới bảo vệ các khu vực bờ sông nhằm tăng khả năng trữ lũ và giảm thiểu tác động của ngập lụt.
- Bảo vệ các hệ sinh thái và “hạ tầng xanh” chỉ là một phần trong chiến lược quản lý ngập lụt, đồng thời cần có các cơ chế phối hợp liên vùng về quản lý vùng lưu vực sông, trong đó có phục hồi rừng đầu nguồn, và các biện pháp giảm thiểu rủi ro cho khu vực dễ bị tổn thương.

Đà Nẵng cũng đã có các trao đổi, phối hợp với tỉnh Quảng Nam ở thượng nguồn trong công tác quản lý các hồ chứa và lưu vực sông để đảm bảo lợi ích cho cả các khu vực thượng du và hạ du.

CÂU HỎI 1

Các nội dung trình bày đều là những bài học thực ở các địa phương cụ thể. Liệu các bài học này có thể được đưa lên thành một mô hình khái quát để phục vụ công tác nghiên cứu, lập và triển khai quy hoạch ở các địa bàn khác?

Trả lời

Xuất phát từ kết quả mô hình hóa của dự án HUDSIM, Viện Quy hoạch là đơn vị lập quy hoạch chung của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2050 là một đơn vị thuộc Sở Xây dựng đã có khuyến cáo và báo cáo đến UBND thành phố về



điều chỉnh quy hoạch chung cho thành phố về nguy cơ ngập lụt của việc phát triển khu vực phía nam. UBND đã thống nhất và quy hoạch chung hiện tại của thành phố Đà Nẵng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, toàn bộ khu vực phía nam thành phố đã được điều chỉnh giải pháp quy hoạch, đa số sẽ giữ nguyên hiện trạng. Cũng có những giải pháp về xây dựng các khu đô thị sinh thái xen kẽ, giữ lại toàn bộ các vùng trũng thấp, với các hồ

chứa để tham gia thoát lũ, chứa và cấp nước cho thành phố, cũng để giải quyết vấn đề thiếu nước trong tương lai do BĐKH. Thành phố Đà Nẵng đang thực hiện theo quy hoạch chung đó.

CÂU HỎI 2

GIZ đã có dự án hỗ trợ thành phố Đà Nẵng liên kết các mô hình thủy lực thủy văn của sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải?

Trả lời

Mô hình HUDSIM là mô hình mô phỏng lũ lụt. Mô hình của Sở Giao thông Vận tải là mô hình thủy lực hệ thống cống thành phố Đà Nẵng. GIZ cũng có một tài trợ để kết nối hai mô hình này. Nhưng chi phí cần có để làm được việc này lớn hơn rất nhiều so với tài trợ của GIZ, để kết nối các dữ liệu đầu vào nên việc này vẫn chưa thể thực hiện được.

CÂU HỎI 3

Một số loại giống cây trồng không phù hợp do đặc điểm, độ mặn của nước ở vùng trồng cây. Ngoài ra, đặc thù địa chất có được khảo sát trước khi chọn giống cây trồng?

Trả lời

Viện Hải dương học Nha Trang đã có nhiều năm nghiên cứu về đặc điểm hệ sinh thái ở khu vực này. Các vị trí tốt nhất đang được dùng làm hồ nuôi tôm, người dân trồng các cây ở ven các bờ. Các diện tích trồng của dự án chỉ là lựa chọn thứ hai, cố gắng tập trung vào các khu vực bãi triều, nhưng cũng có một số nơi có đáy dốc và sâu, ảnh hưởng nhiều đến tỷ lệ sống.

CÂU HỎI 4

Diện tích sống sót khác nhau có ý nghĩa như thế nào trong việc phục hồi rừng ngập mặn ở địa phương, đối với tính bền vững và lợi ích của hoạt động trồng rừng ngập mặn?

Trả lời

BQL Khu sinh thái Cồn Chim – đầm Thị Nại là đơn vị quản lý chính thức của khu vực đầm. Các hợp đồng giao khoán trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng ngập mặn tại các thôn dự án là do BQL này ký với các hộ gia đình (không phải do dự án ký). Vì vậy sau khi kết thúc dự án, các diện tích này thuộc sự quản lý của BQL. Chúng tôi đã có được sự nhất trí của họ về việc tiếp tục cho các hộ tiếp chăm sóc và bảo vệ diện tích rừng đã giao khoán. Còn về vấn đề chia sẻ lợi ích lâu dài, BQL không dám đưa ra văn bản chính thức cho phép các hộ tiếp tục khai thác do chưa

có quy định và tiền lệ. Vấn đề này vẫn đang tiếp tục được xem xét và quyết định.

CÂU HỎI 5

Mô hình của MCD ở Nam Định, trong đó giao khoán cho UBND cấp huyện/xã người dân nhận thu được lợi ích từ hoạt động canh tác và khai thác (hàu và các thủy sản khác) dưới tán rừng, và đổi lại họ có trách nhiệm bảo vệ và chăm sóc rừng, vì vậy dự án không tốn chi phí để trả công chăm sóc bảo vệ cho các hộ dân. Đây có thể là một mô hình thành công về quản lý phục hồi rừng ngập mặn mà dự án có thể học hỏi?

Trả lời

Cả hai dự án được chia sẻ đều liên quan đến các thách thức về duy trì các hệ sinh thái tự nhiên ở bối cảnh đô thị, vì thế, một thách thức chúng

tôi gặp phải ở đầm Thị Nại về vấn đề chia sẻ lợi ích là đây là một khu vực ven đô, người dân đang dần mất sự gắn kết với các nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên địa phương. Họ đang dần quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động sinh kế khác như các công việc làm thuê và các lợi ích kinh tế ngắn hạn. Vì vậy mối quan tâm của họ đối với các lợi ích lâu dài của rừng ngập mặn là không cao. Tương tự như vậy, ở Đà Nẵng, trong vấn đề phát triển nhà ở, rất khó để xét đến các rủi ro lâu dài về ngập lụt khi đặt cạnh các lợi ích kinh tế ngắn hạn. Vậy là chúng ta gặp phải những thách thức tương tự nhau trong việc thúc đẩy các giải pháp về hệ sinh thái trong khu vực đô thị.

CÂU HỎI 6

Ai là người thiết lập nên mô hình thủy văn thủy lực này? Có phải một đơn vị tư vấn? Mô hình hiện đang ở đâu, có phải đã được chuyển giao cho thành phố Đà Nẵng? Đơn vị nào đã được tập huấn về sử dụng mô hình, các cán bộ của thành phố có năng lực để vận hành mô hình, cập nhật mô hình và đưa vào các thông số, kịch bản khác để đánh giá, phân tích? Hay là năng lực này vẫn chỉ nằm ở đơn vị tư vấn?

Ông Trần Viết Dũng

Mô hình thủy văn thủy lực của dự án do ĐH Bách Khoa Đà Nẵng thực hiện và Sở Xây dựng Đà Nẵng đang quản lý, sử dụng. Tôi là một trong những người trong nhóm quản lý mô hình. Việc khai thác mô hình rất thuận lợi vì dùng toàn bộ hệ thống GIS (chạy bằng phần mềm MIKE+,



MIKE 11, MIKE 12). Việc sử dụng các phần mềm này cũng nằm trong chương trình giảng dạy tại trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng. Chúng tôi sẽ cung cấp các cơ sở dữ liệu về cao trình ngập lụt làm cơ sở cập nhật mô hình. Tuy nhiên, chi phí cập nhật dữ liệu rất lớn vì chế độ thủy văn thượng nguồn lưu vực Vu Gia – Thu Bồn đòi hỏi rất nhiều chi phí. Nếu có kinh phí thì vấn đề phát triển mô hình rất đơn giản.

PHIÊN THẢO LUẬN 4.

Giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở đô thị và huy động sự tham gia của cộng đồng

Công tác giảm thiểu rủi ro ngập lụt ở các đô thị có thể được cải thiện đáng kể nếu có được sự tham gia mạnh mẽ hơn của cộng đồng:

- Tại Quy Nhơn, quy trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do người dân địa phương xây dựng nên nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai qua việc lập kế hoạch sơ tán và di chuyển khẩn cấp đến nơi trú tránh an toàn, diễn tập và tập huấn cho người dân.
- Hệ thống cảnh báo lũ sớm tự động thời gian thực cung cấp thông tin nhanh qua hệ thống SMS về thay đổi tình hình lũ và cảnh báo sớm về mực lũ ở khu vực hạ du. Hệ thống này còn bao gồm một nhóm các tình nguyện viên cộng đồng để hỗ trợ người dân chuẩn bị, di dời đồ đạc và sơ tán khẩn cấp.
- Xây dựng nhà đa năng làm nơi trú tránh lũ an toàn và sinh hoạt cộng đồng cho người dân địa phương.
- Kết quả của đợt lũ mới đây đã cho thấy hiệu quả của hệ thống cảnh báo sớm này, giúp giảm thiểu rủi ro về ngập lụt.
- Tại Cần Thơ, sự gia tăng hiện tượng sạt lở bờ sông đã gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Các tham vấn với cộng đồng đã giúp tìm ra các loại vật liệu kỹ thuật xây dựng bờ kè sinh học với chi phí thấp nhằm giảm thiểu sạt lở.
- Tổ chức cộng đồng và đồng quản lý với chính quyền địa phương giúp thực hiện các biện pháp với chi phí thấp. Người dân đóng góp công lao động và một số vật liệu cho việc xây dựng và bảo trì công trình. Mức đóng góp của từng người phụ thuộc vào

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. Giảm thiểu rủi ro ngập lụt cho người dân vùng hạ lưu sông Hà Thanh và sông Côn, thành phố Quy Nhơn, Ông Hồ Văn Hiệp, CCCO Bình Định](#)



[Bài 2. Đồng quản lý sạt lở bờ sông và hệ thống quan trắc mặn thành phố Cần Thơ, Việt Nam, TS. Nguyễn Ngọc Huy, ISET-Việt Nam](#)

Hướng dẫn thảo luận: TS. Michael DiGregorio, Trưởng Đại diện Quỹ Châu Á tại Việt Nam

khoảng cách nhà của họ so với bờ sông, và được thống nhất trong cộng đồng, tham khảo kết quả đánh giá chi phí – lợi ích của dự án.

- Thực tế cho thấy lợi ích vượt xa chi phí, người dân rất hài lòng với kết quả đạt được.
- Ở cả hai dự án trên, sẽ không thể đưa ra các giải pháp thành công nếu không có sự tham vấn và tham gia của các cộng đồng bị ảnh hưởng. Điều này có nghĩa phải đầu tư vào các hoạt động tổ chức lấy ý kiến và thảo luận với cộng đồng để đảm bảo lắng nghe ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương.
- Hệ thống quan trắc độ mặn thời gian thực trực tuyến tại thành phố Cần Thơ đã phát huy tác dụng trong đợt xâm nhập mặn vừa qua tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tin nhắn cảnh báo kịp thời giúp người dân có hành động ứng phó phù hợp.

CÂU HỎI 1

Dự án sạt lở bờ sông: Ai là người quyết định ai là người đóng góp chi phí và mức đóng góp? Người dân đạt đến đồng thuận với nhau như thế nào?

Trả lời

- Thành lập Ban Đại diện Cộng đồng.
- Thực hiện đánh giá Chi phí – Lợi ích (CBA) các tác động của sạt lở và các biện pháp kè, với sự hỗ trợ của Trường ĐH Cần Thơ
- Giải thích kết quả của CBA cho mọi người để hiểu rõ ai sẽ bị ảnh hưởng và ảnh hưởng nghiêm trọng như thế nào so với những người khác, từ đó xác định mức đóng góp của từng người. Nhưng đây không phải là đóng góp bắt buộc.
- Người dân địa phương họp thảo luận và đạt đồng thuận cuối cùng.

CÂU HỎI 2

Dự án sạt lở bờ sông: Tại sao mô hình còn chưa được nhân rộng hiệu quả?

Trả lời

Nhiều tỉnh thành và các tổ chức khác (như Hộ Chũ thập đỏ các quận huyện) đã được cung cấp thông tin về mô hình và thành công của dự án, nhưng vẫn chưa thấy hiệu quả nhân rộng. Có thể có một số khó khăn liên quan đến sự thụ động của hệ thống và hạn chế về nguồn lực để thực hiện các hoạt động này.

CÂU HỎI 3

Dự án quan trắc mặn: Hệ thống có thể được mở rộng ra các tỉnh khác ở đồng bằng sông Cửu Long hay không?

Trả lời

Hệ thống quan trắc này có thể được mở rộng dễ dàng, kết nối với các trạm quan trắc khác trên toàn bộ khu vực đồng bằng sông Cửu Long (sử dụng mạng lưới không dây)

CÂU HỎI 4

Dự án quan trắc mặn: Tại sao dự án nhanh chóng chọn giải pháp xây đập ngăn mặn (một giải pháp công trình) khi xâm nhập mặn gia tăng?

Thảo luận

- Có một loạt các giải pháp được đưa ra tương ứng với tình hình độ mặn, trong đó có việc thông báo cho người dân để ngừng tưới cây trong thời kỳ có mặn.
- Đập ngăn mặn là một công trình đã có từ trước (xây bằng đất), được gia cố thêm để vận hành tốt hơn và hoạt động được hai chiều: cho phép ngăn mặn vào mùa khô và tiêu nước vào mùa

mưa. Biện pháp này được chọn căn cứ vào xu hướng gia tăng độ mặn của số liệu quan trắc dài hạn, chỉ ra sự gia tăng nguy cơ xâm nhập mặn ở thành phố Cần Thơ. Khu vực được bảo vệ là khu vực canh tác nông nghiệp (trồng cây ăn trái) gần với khu vực biển Đông, vì thế đập ngăn mặn rất quan trọng trong việc bảo vệ cây trồng. Đập không gây tác động xấu nào đến hệ sinh thái địa phương.

- Hiện tượng El Nino gần đây diễn biến rất mạnh. Sông Mekong có rất nhiều đập, đặc biệt là ở Trung Quốc, cung cấp 16% nước cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Khi lượng mưa giảm, xâm nhập mặn sẽ còn nghiêm trọng hơn. Trong dài hạn, xâm nhập mặn sẽ càng nghiêm trọng hơn. Đánh giá xu hướng cần số liệu dài hạn.

CÂU HỎI 5

Dự án cảnh báo lũ sớm: Hệ thống quan trắc cảnh báo là tự động hoàn toàn hay vẫn có yếu tố con người

Trả lời

Hệ thống này vẫn cần sự vận hành của con người và theo chúng tôi việc này là phù hợp nhằm đảm bảo về mức độ tin cậy của thông tin cảnh báo. Mức độ tin cậy của các biện pháp quan trắc truyền thống (như cột lũ) và hiệu chỉnh thủ công đã cho thấy hiệu quả qua trận lụt vừa qua vào tháng 10/2016. Người dân nhận được cảnh báo và di chuyển đến nhà an toàn của dự án (304 hộ ở lại nhà an toàn trong 2 ngày 1 đêm từ 3-4/10). Với các tin SMS kịp thời, các hộ thấy được mức độ nghiêm trọng và kéo dài của lũ, tránh trường hợp rời nhà an toàn để trở về nhà quá sớm gây nguy hiểm.



CÂU HỎI 6

Dự án cảnh báo lũ sớm: Nội dung các tin nhắn cảnh báo là gì?

Trả lời

Nội dung tin nhắn cảnh báo: mực nước ở các địa điểm tại thượng du và hạ du, và dự báo trước 6 tiếng về mực lũ: thông tin hữu ích cho việc ứng phó kịp thời của người dân.

CÂU HỎI 7

Dự án cảnh báo lũ sớm: Hệ thống xét tới sự vận hành các hồ thủy điện ở thượng du như thế nào?

Trả lời

Trung tâm Quan trắc Khí tượng Thủy văn tuân theo quy trình trong đó họ được các nhà máy thủy điện thông báo về kế hoạch xả lũ, cụ thể là thời gian và khối lượng nước xả. Việc này cho phép đưa ra cảnh báo phù hợp cho người dân. Thêm vào đó, chúng tôi còn tự ghi lại mức lụt trên cột đo để sử dụng làm số liệu đối chứng sau này.

PHIÊN THẢO LUẬN 5.

Bài học từ sự tham gia của các bên trong xây dựng khả năng chống chịu với BĐKH ở đô thị

Kinh nghiệm về sự tham gia của các bên của một cơ quan điều phối và hỗ trợ kỹ thuật ở cấp quốc gia, và một đơn vị thực hiện dự án ở cấp địa phương cho thấy nhiều bài học tương tự với nhau:

- Các giải pháp thích ứng cho thành phố không thể thực hiện được nếu chỉ dựa vào nhóm chuyên gia. Cần có sự tham gia của nhiều bên—từ các sở ngành chuyên môn, tổ chức xã hội, cộng đồng, các hộ gia đình, các tổ chức phi chính phủ—theo phương pháp từ trên xuống và từ dưới lên, để cùng xây dựng khả năng chống chịu.
- Ở cấp thành phố, quá trình quy hoạch và lập kế hoạch chống chịu cần có sự tham gia của nhiều sở ngành khác nhau, dựa vào kiến thức chuyên môn của từng ngành để hiểu rõ về tác động và các chiến lược thích ứng.
- Các cộng đồng dễ bị tổn thương, những người phải trực tiếp chịu các tác động của BĐKH sẽ có hiểu biết thực tế về vấn đề hơn các cán bộ chuyên môn, vì thế kiến thức của họ là rất cần thiết trong việc đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp.
- Một công cụ quan trọng mà chương trình ACCCRN sử dụng trong việc huy động sự tham gia này là cộng cụ Chia sẻ – Học hỏi – Đối thoại (SLD). Các nhóm này cần tham gia lập kế hoạch và hỗ trợ thực thi các giải pháp chống chịu.

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. ACCCRN: Kiến thức, kinh nghiệm và thực hành tốt cấp địa phương cho thích ứng với BĐKH cấp quốc gia, Bà Nguyễn Quỳnh Anh, Viện chiến lược và chính sách khoa học và công nghệ \(NISTPASS\)](#)



[Bài 2. Phát triển đô thị vùng ven và vấn đề ngập úng: Câu chuyện từ những khu vực đô thị mới phát triển tại Cần Thơ, Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Sở Xây dựng Cần Thơ](#)

- Cần nâng cao năng lực không chỉ về chuyên môn kỹ thuật mà còn về công tác điều phối, phối hợp giữa các bên.
- Cần coi trọng quá trình thực hiện (chứ không chỉ sản phẩm cuối cùng) để đảm bảo tính khả thi của các kế hoạch.
- Dự án nghiên cứu trường hợp về ngập lụt ở thành phố Cần Thơ đã cho thấy diễn biến trầm trọng và phức tạp của ngập lụt tại Cần Thơ trong thời gian gần đây xuất phát từ cả nguyên nhân về quy hoạch của thành phố và các hành động tự phát của người dân.

CÂU HỎI 1

Phương pháp SLD rất hay nhưng đó là tiến trình hay là sự kiện? Quá trình tham vấn lấy ý kiến cộng đồng là như thế nào và mức độ đóng góp của cộng đồng nhiều hay ít? Có những thách thức gì, và thực tế triển khai là như thế nào?

Trả lời

- SLD là một chuỗi các sự kiện để từ đó đưa ra kế hoạch hành động. Đầu ra của sự kiện đầu tiên là đầu vào của sự kiện số 2.
- Lào Cai có bài học về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong đóng góp cho kế hoạch hành động thích ứng BĐKH.

CÂU HỎI 2

Đây là cách tiếp cận và phương pháp tốt. Có những khó khăn cụ thể nào trong việc áp dụng thành công công cụ SLD?

Trả lời

Khó khăn là làm thế nào để đảm bảo sự tham gia xuyên suốt của các cá nhân, và đảm bảo thành phần phù hợp. Nếu không có sự tham gia xuyên suốt thì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả tham gia. Công cụ hỗ trợ sự tham gia đóng góp tích cực và chia sẻ cởi mở của tất cả các thành viên, vốn là một khó khăn trong quá trình tham vấn.

CÂU HỎI 3

Dự án đưa ra những khuyến nghị gì cho công tác quy hoạch ở cấp thành phố?

Trả lời

- Các quy hoạch của Cần Thơ trước đây chưa quan tâm BĐKH. Khuyến nghị phải đưa thông tin biến đổi khí hậu vào.
- Quy hoạch cần có sự lấy ý kiến của cộng đồng cùng với người dân. Có ý kiến cho các nhà tư vấn để họ cập nhật thông tin.

CÂU HỎI 4

Thế nào là ngập úng, thế nào là ngập lụt? Úng là do hệ thống hạ tầng không đảm bảo, lụt là do dòng chảy lũ liên quan đến dòng chảy nguồn.

Trả lời

Tại khu vực nghiên cứu vừa có ngập úng vừa có ngập lụt. Chẳng hạn khu vực 4 nâng cao nền gây úng cho khu vực lân cận. Còn khu vực 3 ngập do thủy triều thì đó là ngập lụt.

PHIÊN THẢO LUẬN 6.

Nhà ở chống chịu với Biến đổi Khí hậu ở đô thị

Lĩnh vực nhà ở là lĩnh vực bị tác động rất nặng khi có thiên tai bão lụt xảy ra, do đó việc can thiệp xây dựng khả năng chống chịu cho mảng nhà ở là rất quan trọng, cần được xác định là một lĩnh vực ưu tiên. Dự án được chia sẻ đã cho thấy:

- Xây dựng nhà ở chống chịu với bão lũ cho người nghèo là việc hoàn toàn có thể làm được bằng nội lực của chính người dân. Dự án nhà ở chống bão tại Đà Nẵng đã cung cấp nguồn vốn vay lãi suất thấp để hỗ trợ cho người dân, và với thiết kế gói vay phù hợp (thời gian vay, phân bố thời gian hoàn trả gốc và lãi), người dân hoàn toàn có thể hoàn trả khoản vay đúng hạn.
- Sự thành công của mô hình thí điểm chương trình tín dụng nhà ở này là nhờ có sự hỗ trợ nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân để hiểu rõ về hiệu quả và tầm quan trọng cũng như các yêu cầu kỹ thuật của việc xây nhà theo đúng các tiêu chí chống chịu với bão lũ, cũng như sự theo dõi sát sao, nắm bắt tình hình, điều chỉnh và hỗ trợ kịp thời của Hội Phụ nữ Đà Nẵng và các cấp hội đối với từng hộ dân trong thời gian vay vốn và làm nhà
- Việc nhân rộng mô hình này gặp một số thách thức, như việc vẫn chưa có một cơ chế để chuyển tải các thông điệp trên cho toàn bộ người dân ở thành phố với chi phí rẻ nhất, mô hình thiết kế phải được điều chỉnh phù hợp với tập quán sinh hoạt và nhu

CÁC BÀI TRÌNH BÀY



[Bài 1. Hiệu quả từ dự án: Nhà ở chống bão vì một thành phố Đà Nẵng có khả năng chống chịu Bà Trần Thu Hạnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Đà Nẵng](#)



[Bài 2. Nghiên cứu khả thi nhân rộng mô hình nhà ở chống bão ở Đà Nẵng TS. Trần Tuấn Anh, ISET-Việt Nam](#)

Hướng dẫn thảo luận: TS. Trần Văn Giải
Phóng, ISET-Việt Nam

cầu, hoàn cảnh của từng hộ gia đình, tương ứng với từng vùng miền; chưa có tiền lệ về áp dụng mô hình bảo hiểm vốn vay cho khu vực nhà ở tại Việt Nam

- Dự án cho thấy công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở Việt Nam nên chú trọng nhiều hơn vào các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật phòng tránh thiên tai và bảo hiểm rủi ro thiên tai, thay vì chỉ tập trung vào công tác cứu trợ và phục hồi sau thiên tai.

CÂU HỎI 1

Đối tượng hưởng thụ dự án có ba nhóm là đặc biệt nghèo, nghèo và cận nghèo. Có thống kê sự khác biệt về số vốn vay và mục đích giữa ba nhóm này? Khả năng hoàn vốn của các hộ đặc biệt nghèo là như thế nào?

Trả lời

Dự án hướng tới ba đối tượng này, nhưng việc cung cấp vốn tín dụng chỉ hướng tới các hộ nghèo và cận nghèo. Tỷ lệ hoàn vốn tín dụng của các này là 100%. Đối với các hộ đặc biệt nghèo, chúng tôi đã phối hợp với UB Mặt trận Tổ quốc Thành phố, sử dụng Quỹ Vì Người Nghèo hỗ trợ cho mỗi hộ 30 triệu đồng và dự án hỗ trợ thêm cho mỗi hộ 5 triệu đồng để xây dựng nhà theo tiêu chí chống bão.

Thảo luận

- Các kinh nghiệm quản lý nhà ở tín dụng của Hội Phụ nữ Đà Nẵng, chẳng hạn dự án của Ngân hàng Thế giới đã giúp Hội đạt được thành công trong quản lý dự án tín dụng này. Việc xây nhà trong dự án không chỉ mang ý nghĩa đem đến một ngôi nhà chống chịu với bão lũ, mà còn thay đổi cả vị thế của người nghèo thành thị. Nếu trước đây họ ở trong một ngôi nhà yếu, dột nát, việc tham gia với cộng đồng là khác. Khi ở trong một ngôi nhà chắc chắn, vị thế của họ trong cộng đồng cũng sẽ khác đi. Có được một ngôi nhà chắc chắn, họ sẽ thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của nghèo đói khi hàng năm phải đầu tư sửa lại nhà. Đây chính là giá trị thêm vào của thành quả của dự án.
- Để nâng cao hiệu quả nhân rộng dự án, nên đưa vào kiến nghị về một tài liệu được chính quyền chấp nhận, làm các

nguyên tắc phòng chống thiên tai cho địa bàn. Người dân khi xin giấy phép làm nhà được phát hướng dẫn kỹ thuật đó thì sẽ mang lại hiệu quả nhân rộng rất lớn. Trong kế hoạch tập huấn cho địa phương, nên đưa vào đối tượng thợ xây địa phương, là những người hành nghề xây dựng tại cộng đồng, khi học được kỹ thuật chống bão, chính họ là những người có thể tư vấn cho các hộ gia đình ở địa phương và áp dụng rộng rãi kỹ thuật xây nhà chống bão.

- Mô hình tín dụng nhà ở này không chỉ áp dụng riêng cho các đối tượng ở khu vực đô thị mà cả các khu vực khác. Việc gia cố một căn phòng để có đủ khả năng chống bão trong ngôi nhà, mà không cần phá bỏ các khu vực khác của ngôi nhà hiện tại sẽ có hiệu quả chi phí rất cao.



The Institute for Social and Environmental
Transition-International

Liên hệ:

Số 18, ngõ 68 Từ Hoa, Tây Hồ, Hà Nội

T: 844 371.867.02

F: 844 371.867.21

infovn@i-s-e-t.org

www.i-s-e-t.org

Bản quyền © ISET-International, 2016

